UBND TỈNH CÀ MAU
BAN TỔ CHỨC HỘI THI STKT

Số: 512/QĐ-BTCHT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 21 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Cà Mau lần thứ I (năm 2026 - 2027)

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH CÀ MAU LẦN THỨ I (NĂM 2026 - 2027)

Căn cứ Quyết định số 165/2006/QĐ-TTg ngày 14/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 02466/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc giao nhiệm vụ năm 2026 cho Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định số 2173/QĐ-UBND ngày 14/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc kiện toàn Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Cà Mau lần thứ I (năm 2026 - 2027);

Căn cứ Kế hoạch tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Cà Mau lần thứ I (năm 2026 - 2027);

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 23/9/2026 của Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Cà Mau lần thứ I (năm 2026 - 2027);

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Cà Mau.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Cà Mau lần thứ I (năm 2026 - 2027).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; các thành viên Ban Tổ chức, Ban Thư ký, Hội đồng Giám khảo Hội thi và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: BTCHT, VT.

TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
B.C.H LIÊN HIỆP HỘI TỈNH CÀ MAU

CHỦ TỊCH LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT
Mai Hữu Chinh

UBND TỈNH CÀ MAU
BAN TỔ CHỨC HỘI THI STKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Tổ chức và hoạt động của Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Cà Mau lần thứ I (năm 2026 - 2027)

(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-BTCHT ngày 21/10/2026 của Ban Tổ chức Hội thi)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Cà Mau lần thứ I, năm 2026 - 2027 *(sau đây gọi tắt là Ban Tổ chức Hội thi)*, cơ quan Thường trực, Ban Thư ký, Hội đồng Giám khảo của Ban Tổ chức. Mọi hoạt động của Ban Tổ chức Hội thi phải thực hiện theo đúng nội dung quy định trong Quy chế này và những quy định khác có liên quan của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi hoạt động và nguyên tắc làm việc

1. Ban Tổ chức tổ chức Hội thi trên phạm vi toàn tỉnh Cà Mau được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ban Tổ chức làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, đúng thẩm quyền và tuân thủ quy định của pháp luật.

3. Các thành viên Ban Tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Cơ quan Thường trực, trụ sở làm việc

1. Cơ quan Thường trực Ban Tổ chức là Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Cà Mau (Liên hiệp Hội).

2. Ban Tổ chức Hội Thi làm việc tại Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh (địa chỉ: Số 65 - 67, đường 1/5, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau).

3. Ban Tổ chức Hội thi được phép sử dụng con dấu và tài khoản của Liên hiệp Hội Cà Mau để thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác tổ chức Hội thi.

Chương II
BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT

Điều 4. Thành viên Ban Tổ chức Hội thi

Thành phần Ban Tổ chức Hội thi thực hiện theo Quyết định số 2173/QĐ-UBND ngày 14/6/2026 của UBND tỉnh Cà Mau về việc kiện toàn Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Cà Mau lần thứ I (năm 2026 - 2027) và các quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế nếu có.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Tổ chức

1. Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, Thể lệ Hội thi và các văn bản có liên quan đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động các tổ chức, cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhà khoa học, doanh nghiệp và các chủ thể sáng tạo tham gia Hội thi.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn việc tiếp nhận, kiểm tra, phân loại hồ sơ dự thi; bảo đảm hồ sơ được tiếp nhận, quản lý và xử lý đúng quy định.

4. Quyết định thành lập Ban Thư ký, Hội đồng Giám khảo và các tổ, bộ phận giúp việc khác khi cần thiết theo thẩm quyền.

5. Chỉ đạo Hội đồng Giám khảo tổ chức đánh giá, chấm và xếp hạng các giải pháp dự thi bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác và đúng Thể lệ Hội thi.

6. Xem xét kết quả chấm thi do Hội đồng Giám khảo trình; quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định công nhận kết quả, giải thưởng theo đúng quy định và thẩm quyền.

7. Lựa chọn các giải pháp có chất lượng, đạt tiêu chuẩn theo quy định để đề xuất tham gia Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc.

8. Chỉ đạo công tác tổng kết, trao giải, tuyên truyền, phổ biến và nhân rộng các giải pháp có giá trị, có khả năng áp dụng vào sản xuất và đời sống.

9. Xem xét, xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hội thi theo đúng quy định của pháp luật.

10. Xem xét, đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức, tham gia và triển khai Hội thi theo quy định về thi đua, khen thưởng.

11. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn tác giả, chủ sở hữu giải pháp thực hiện các thủ tục về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ và ứng dụng kết quả sau Hội thi.

12. Tổng kết, đánh giá kết quả tổ chức Hội thi; đề xuất, kiến nghị các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả Hội thi những lần tiếp theo.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng Ban Tổ chức

1. Chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về toàn bộ hoạt động của Ban Tổ chức và việc tổ chức Hội thi theo kế hoạch, thể lệ và quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ban Tổ chức; phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng Ban và các thành viên.

3. Chủ trì các cuộc họp của Ban Tổ chức; kết luận và chỉ đạo việc thực hiện các nội dung đã được thống nhất.

4. Ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Tổ chức; quyết định thành lập Ban Thư ký, Hội đồng Giám khảo và các tổ giúp việc theo quy định.

5. Chỉ đạo việc quản lý, sử dụng kinh phí Hội thi theo đúng dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định hiện hành.

6. Xem xét, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức Hội thi.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của cấp có thẩm quyền và của Quy chế này.

Điều 7. Trách nhiệm của Phó Trưởng Ban Tổ chức

1. Giúp Trưởng Ban Tổ chức chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực công tác theo sự phân công.

2. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về nhiệm vụ được giao.

3. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Khi được Trưởng Ban ủy quyền, Phó Trưởng Ban được thay mặt Trưởng Ban giải quyết các công việc liên quan của Ban Tổ chức Hội thi và chủ trì cuộc họp Ban Tổ chức.

Điều 8. Trách nhiệm của các thành viên Ban Tổ chức

1. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban Tổ chức.

2. Chủ động tuyên truyền, vận động cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi phụ trách tham gia Hội thi.

3. Phối hợp với Cơ quan Thường trực, Ban Thư ký và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức Hội thi.

4. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, hoạt động của Ban Tổ chức; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý.

Chương III

CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC, BAN THƯ KÝ VÀ HỘI ĐỒNG GIÁM KHẢO

Điều 9. Nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực

1. Tham mưu Ban Tổ chức xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch, Thể lệ và chương trình công tác của Hội thi.

2. Chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu và các điều kiện phục vụ các cuộc họp của Ban Tổ chức.

3. Xây dựng dự toán, tham mưu quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức Hội thi theo đúng quy định.

4. Là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp thông tin, hồ sơ và các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức Hội thi.

5. Phối hợp tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân tham gia Hội thi.

6. Phối hợp tổ chức lễ phát động, hội nghị, hội thảo, các hoạt động chuyên môn, chấm thi, tổng kết và trao giải.

7. Tham mưu công tác lựa chọn, giới thiệu các giải pháp tham gia Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc theo yêu cầu của Ban Tổ chức cấp toàn quốc.

8. Hướng dẫn tác giả, chủ sở hữu giải pháp về sở hữu trí tuệ, chuyển giao và ứng dụng kết quả theo khả năng và chức năng của đơn vị.

9. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo Trưởng Ban Tổ chức.

Điều 10. Ban Thư ký

1. Ban Thư ký do Trưởng Ban Tổ chức quyết định thành lập, gồm Trưởng Ban Thư ký và các thành viên.

2. Ban Thư ký có nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra và phân loại hồ sơ dự thi theo quy định;

b) Lập danh sách các giải pháp dự thi, theo dõi tình trạng hồ sơ và bảo đảm hồ sơ được quản lý đầy đủ;

c) Chuẩn bị tài liệu, cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ Hội đồng Giám khảo;

d) Làm đầu mối hành chính, tổng hợp giữa Ban Tổ chức và Hội đồng Giám khảo;

đ) Tổng hợp kết quả chấm thi, lập báo cáo trình Ban Tổ chức;

e) Quản lý hồ sơ, tài liệu liên quan đến Hội thi theo quy định về bảo mật và lưu trữ;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Tổ chức phân công.

3. Thành viên Ban Thư ký không được tự ý công bố kết quả chấm thi hoặc cung cấp thông tin về hồ sơ, điểm số của các giải pháp khi chưa được Trưởng Ban Tổ chức cho phép.

Điều 11. Hội đồng Giám khảo

1. Hội đồng Giám khảo do Trưởng Ban Tổ chức quyết định thành lập, gồm các chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ chuyên môn, người có kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với các lĩnh vực của Hội thi.

2. Hội đồng Giám khảo hoạt động độc lập về chuyên môn, chịu trách nhiệm trước Ban Tổ chức về kết quả đánh giá, chấm và xếp hạng các giải pháp.

3. Hội đồng Giám khảo có nhiệm vụ:

a) Nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu liên quan đến giải pháp dự thi;

b) Tổ chức đánh giá, chấm thi theo tiêu chí, thang điểm và quy định được Ban Tổ chức ban hành;

c) Yêu cầu tác giả hoặc đơn vị dự thi giải trình, bổ sung thông tin khi cần thiết;

d) Đề xuất kiểm tra, khảo sát thực tế đối với những giải pháp cần xác minh;

đ) Lập biên bản và tổng hợp kết quả chấm thi;

e) Đề xuất danh sách các giải pháp đủ điều kiện xét giải và các giải pháp đề nghị lựa chọn tham gia Hội thi toàn quốc;

g) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ với Ban Tổ chức.

4. Thành viên Hội đồng Giám khảo phải bảo đảm tính độc lập, khách quan và không được tiết lộ nội dung hồ sơ, điểm số hoặc kết quả chấm thi trước khi Ban Tổ chức công bố chính thức.

5. Thành viên Hội đồng Giám khảo phải báo cáo Trưởng Ban Tổ chức khi có quan hệ lợi ích hoặc có khả năng phát sinh xung đột lợi ích đối với giải pháp, tác giả hoặc đơn vị dự thi; trường hợp cần thiết, Trưởng Ban Tổ chức xem xét thay đổi hoặc bố trí người khác thực hiện việc đánh giá.

Chương IV
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHỐI HỢP

Điều 12. Chế độ hội họp

1. Ban Tổ chức họp định kỳ theo yêu cầu tiến độ của Hội thi và họp đột xuất khi cần thiết.

2. Trưởng Ban Tổ chức quyết định thời gian, nội dung và thành phần tham dự các cuộc họp.

3. Trường hợp không thể tổ chức họp trực tiếp, có thể tổ chức họp trực tuyến hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử hoặc hình thức phù hợp khác.

4. Nội dung các cuộc họp phải được ghi nhận bằng biên bản hoặc kết luận của người chủ trì.

Điều 13. Chế độ phối hợp và xử lý công việc

1. Cơ quan Thường trực là đầu mối phối hợp giữa Ban Tổ chức với các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Các thành viên Ban Tổ chức chủ động phối hợp thực hiện nhiệm vụ, không làm thay chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của cơ quan, đơn vị khác.

3. Những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo Trưởng Ban Tổ chức để xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền.

4. Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, thông báo và kết luận của Ban Tổ chức được Cơ quan Thường trực theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện.

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Cơ quan Thường trực có trách nhiệm tổng hợp, cung cấp thông tin và báo cáo Trưởng Ban Tổ chức về tiến độ, kết quả thực hiện Hội thi.

2. Ban Tổ chức thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo tổng kết và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh và cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

3. Việc cung cấp thông tin ra bên ngoài và công bố kết quả Hội thi phải bảo đảm thống nhất, chính xác và do cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện.

Chương V
KINH PHÍ, QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ HỒ SƠ

Điều 15. Kinh phí tổ chức Hội thi

1. Kinh phí tổ chức Hội thi được bảo đảm từ:

a) Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định;

b) Nguồn tài trợ, hỗ trợ tự nguyện của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác *(nếu có)*.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định hiện hành về tài chính, ngân sách.

3. Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ, hỗ trợ phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích và không làm ảnh hưởng đến tính khách quan của Hội thi.

Điều 16. Quản lý hồ sơ và bảo mật thông tin

1. Hồ sơ dự thi, tài liệu chấm thi, biên bản họp, phiếu chấm, kết quả tổng hợp và các tài liệu liên quan phải được quản lý, lưu trữ theo quy định.

2. Thành viên Ban Tổ chức, Ban Thư ký, Hội đồng Giám khảo và các cá nhân được tiếp cận hồ sơ có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định.

3. Không được tự ý sao chụp, cung cấp, phát tán hoặc sử dụng thông tin, hồ sơ dự thi vào mục đích khác khi chưa được phép.

Chương VI

THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 17. Thời hạn hoạt động của Ban Tổ chức

Ban Tổ chức hoạt động trong thời gian tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Cà Mau lần thứ I (năm 2026 - 2027) và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tổng kết, quyết toán, lưu trữ hồ sơ, báo cáo và các công việc cần thiết khác sau khi kết thúc Hội thi theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 18. Chế độ làm việc của thành viên

1. Thành viên Ban Tổ chức, Ban Thư ký và Hội đồng Giám khảo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, trừ trường hợp được bố trí chuyên trách theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Thành viên được hưởng chế độ, chính sách, thù lao, tiền công và các khoản chi khác theo quy định hiện hành và trong phạm vi dự toán kinh phí được phê duyệt.

Điều 19. Khen thưởng

1. Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chỉ đạo, tuyên truyền, vận động, tổ chức, tham gia, hỗ trợ và triển khai Hội thi được xem xét khen thưởng theo quy định.

2. Ban Tổ chức xem xét, lựa chọn để khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đủ điều kiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng.

3. Việc khen thưởng phải bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ và thẩm quyền.

Điều 20. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân vi phạm Thể lệ Hội thi, Quy chế này hoặc các quy định có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị nhắc nhở, yêu cầu khắc phục, loại khỏi Hội thi, hủy kết quả hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp vi phạm có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Ban Tổ chức chuyển hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

Chương VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Trưởng Ban Tổ chức chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Cơ quan Thường trực có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện Quy chế.

3. Ban Thư ký, Hội đồng Giám khảo, các thành viên Ban Tổ chức và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quy chế này.

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật, cơ quan Thường trực tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Tổ chức xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Quyết định ban hành Quy chế có hiệu lực.

2. Các thành viên Ban Tổ chức, Ban Thư ký, Hội đồng Giám khảo, Cơ quan Thường trực và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.